

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 200/2017/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017, giữa:

- Ông Trần Văn T, sinh năm: 1983

Địa chỉ: 114 khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh BR-VT

- Bà Mã Thị Kim T, sinh năm 1989

Nơi đăng ký HKTT: 114 khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh BR-VT

Chỗ ở hiện nay: khu phố S, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh BR-VT

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Văn T và bà Mã Thị Kim T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn T và bà Mã Thị Kim T thuận tình ly hôn;

- Về con chung:

+ Ông Trần Văn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Thị Kim N, sinh ngày 24/11/2007;

+ Bà Mã Thị Kim T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Thị Kim T, sinh ngày 30/10/2012.

Tạm thời, ông T và bà T không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông T và bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con hoặc yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Ông T và bà T tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Ông T và bà T xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Ông Trần Văn T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: TU/2016/ 0006970 ngày 29/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Hoàn trả cho ông T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Bà Mã Thị Kim T không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND H.Đất Đỏ;
- Chi cục THA DS H.Đất Đỏ;
- Đường sự;
- UBND thị trấn Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trần Thị Mỹ Dung